

Số: **4712**/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20** tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về ủy quyền cho các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;
Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật xây dựng ngày 08 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014.
Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;
Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về quản lý và phát triển chợ;
Căn cứ Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;
Căn cứ Nghị định số 78/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ;
Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;
Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực;

Căn cứ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người quản lý trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh;

Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017 định hướng năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2015/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn về vận tải khách du lịch bằng xe ô tô và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 111/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Công văn số 4861/BTNMT-TCMT ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ủy quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiêu chí Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án xây dựng Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiền, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du thực hiện trường tiên tiến, xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 từ năm học 2015-2016;

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số 695/TB-VP ngày 30 tháng 8 năm 2017 về ủy quyền cho Sở Xây dựng một số lĩnh vực liên quan đến công tác quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

Căn cứ Kết luận số 266-KL/TU ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về Đề án về ủy quyền cho các Sở - ngành, Thủ trưởng các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Đề án số 4756/ĐA-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ủy quyền cho các Sở - ngành, Thủ trưởng các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3899/TTr-SNV ngày 15 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; các Ban Quản lý, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi tắt là Sở - ngành); Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực đô thị - môi trường:

1. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân quận - huyện:

a) Quyết định thu hồi đất đối với các trường hợp thu hồi đất quy định tại Khoản 3, Điều 66 Luật đất đai năm 2013 bao gồm toàn bộ công tác thu hồi đất:

- Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

- Thông báo thu hồi đất.

- Quyết định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư.

b) Chịu trách nhiệm bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn.

c) Quản lý và tự cân đối, sử dụng quỹ nhà, đất tái định cư trên địa bàn quận - huyện phù hợp với điều kiện của địa phương.

d) Quản lý và tổ chức thực hiện công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận - huyện:

- Tổ chức quét dọn, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, bao gồm: quét, thu gom chất thải đường phố; thu gom từ điểm hẹn về trạm trung chuyển; từ trạm trung chuyển vận chuyển về khu xử lý tập trung; từ điểm hẹn, trạm trung chuyển vận chuyển về khu xử lý tập trung;

- Chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, kiểm tra việc thực hiện công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận - huyện về Khu xử lý; nghiệm thu khối lượng công việc: giám sát chất lượng vệ sinh môi trường tại địa phương đối với các tuyến đường quét dọn, điểm hẹn thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

- Vận hành trạm trung chuyển trên địa bàn quận - huyện.

- Ký hợp đồng đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện cung ứng dịch vụ.

- Xây dựng và phê duyệt khối lượng quét dọn, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; lộ trình cự ly bình quân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận - huyện.

2. Ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường:

Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (trừ các dự án trong khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và các dự án cải tạo, sửa chữa chung cư cũ, xây dựng chung cư mới thay thế chung cư cũ được xây dựng trước năm 1975 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Ủy ban nhân dân quận).

3. Ủy quyền Sở Giao thông vận tải:

a) Xây dựng quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi; quản lý vận tải bằng xe taxi, xây dựng và quản lý điểm đỗ cho xe taxi trên địa bàn;

b) Xây dựng các điểm đón, trả khách cho xe taxi tại các đầu mối giao thông, khu dân cư, các địa điểm văn hóa, thể thao, du lịch, trung tâm thương mại, nghỉ dưỡng, chữa bệnh và trên các tuyến đường trong khu vực nội thành;

c) Tổ chức điểm đỗ taxi công cộng phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải và đặc thù của Thành phố;

d) Phê duyệt vị trí điểm đón, trả khách tuyến cố định trên địa bàn Thành phố; phê duyệt và công bố vị trí các điểm dừng, đỗ đón, trả khách du lịch tại các khu du lịch, điểm du lịch, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn; phối hợp với các bến xe, nhà ga, bến cảng, sân bay trên địa bàn để bố trí vị trí dừng, đỗ đón, trả khách du lịch theo quy định;

đ) Tổ chức quản lý, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự về vệ sinh môi trường tại khu vực điểm đón, trả khách tuyến cố định trên địa bàn Thành phố;

e) Quy định tổ chức giao thông cho xe ô tô vận tải khách du lịch được phép hoạt động không hạn chế về thời gian trên tuyến đường dẫn đến các cơ sở lưu trú du lịch, khu du lịch, điểm du lịch theo hợp đồng vận tải khách du lịch hoặc hợp đồng lữ hành;

g) Phê duyệt điểm đón, trả khách phục vụ vận tải hành khách tuyến cố định trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 9 và Điểm a, Khoản 3, Điều 63 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ vận tải đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ủy quyền cho Sở Xây dựng:

- a) Quyết định phê duyệt đối tượng thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước;
- b) Quyết định duyệt giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (thông qua Hội đồng xác định giá bán nhà ở cũ thuộc diện được bán trên địa bàn Thành phố);
- c) Quyết định phê duyệt người được thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước (thông qua Hội đồng xét duyệt cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội);
- d) Quyết định lựa chọn đơn vị quản lý vận hành nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;
- đ) Quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì, cải tạo, phá dỡ, xây dựng lại nhà ở.

5. Ủy quyền Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố:

Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư thực hiện tại các Khu Chế xuất, Khu Công nghiệp trên địa bàn Thành phố gồm:

- Khu Chế xuất Tân Thuận;
- Khu Chế xuất Linh Trung 1;
- Khu Chế xuất Linh Trung 2;
- Khu Công nghiệp An Hạ;
- Khu Công nghiệp Bình Chiểu;
- Khu Công nghiệp Cát Lái II;
- Khu Công nghiệp Đông Nam;
- Khu Công nghiệp Hiệp Phước;
- Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân;
- Khu Công nghiệp Tân Bình;
- Khu Công nghiệp Tân Tạo;
- Khu Công nghiệp Tân Tạo mở rộng;
- Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp;
- Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi;
- Khu Công nghiệp Tân Phú Trung;
- Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc.

6. Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố:

Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư thực hiện tại các Khu Công nghệ cao Thành phố.

Điều 2. Ủy quyền cho các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực kinh tế - ngân sách - dự án:

1. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân quận - huyện:

a) Trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chợ loại I theo hướng dẫn của Sở Công Thương.

b) Ban hành quyết định thành lập chợ loại 2, loại 3.

c) Trực tiếp thực hiện trong tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ theo chủ trương kêu gọi xã hội hóa hiện nay theo hướng dẫn của Sở Công Thương.

d) Thực hiện một số nhiệm vụ đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Dịch vụ công ích quận - huyện như sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển; Giao kế hoạch hàng năm và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng quỹ, phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm của công ty.

- Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quy định cơ chế giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích, thiết yếu của nền kinh tế.

- Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên công ty; Quyết định mức lương đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Kiểm soát viên công ty; đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên và Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành công ty.

- Phê duyệt quỹ tiền lương và tiền thưởng đối với viên chức quản lý và người lao động.

- Giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn và về lĩnh vực tài chính doanh nghiệp; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của công ty; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Ủy quyền Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Phê duyệt kế hoạch và thực hiện quỹ lương hàng năm của các doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; tiếp nhận, kiểm tra và có ý kiến về quy chế trả lương, thù lao, quy chế thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước và hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương của các doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Ủy quyền Sở Tài chính:

Phê duyệt kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của Kiểm soát viên và Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố.

4. Ủy quyền Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Thực hiện công khai thông tin doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Thực hiện công khai thông tin tài chính định kỳ (6 tháng, năm) của các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố trên Trang thông tin điện tử của đơn vị thuộc Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Quyết định phân khai chi tiết vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp phát triển trên cơ sở tổng vốn được giao trung hạn và hàng năm của các dự án thuộc lĩnh vực thông tin, truyền thông, bưu chính, viễn thông.

5. Ủy quyền Sở Giao thông vận tải:

Quyết định phân khai chi tiết vốn đầu tư công trên cơ sở tổng vốn được giao trung hạn và hàng năm thực hiện 08 chương trình đầu tư công gồm: Chương trình sửa chữa lớn hệ thống các công trình giao thông; Chương trình sửa chữa vừa hệ thống các công trình giao thông; Chương trình thực hiện cấp bách các công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật; Chương trình đảm bảo giao thông các công trình; Chương trình phòng chống sạt lở bờ sông, kênh, rạch; Chương trình phát triển mảng xanh; Chương trình cải tạo, nâng cấp, lắp đặt mới hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông; Chương trình ngầm hóa hệ thống chiếu sáng công cộng.

6. Ủy quyền Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Ký xác nhận chuyên gia thực hiện các dự án ODA.

7. Ủy quyền Sở Công Thương:

Cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Khoản 3 Điều 14 Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

8. Ủy quyền cho các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành:

a) Thỏa thuận việc giao cho nhà đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP thuộc lĩnh vực Sở quản lý.

b) Ký kết hợp đồng dự án PPP.

c) Giám sát việc thực hiện hợp đồng dự án PPP.

Điều 3. Ủy quyền cho các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực văn hóa - xã hội - khoa học:

1. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân quận - huyện:

Phê duyệt mức thu của Trường Tiên tiến theo xu thế hội nhập và quốc tế theo Khoản 2, Điều 2 Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các đơn vị trường học thuộc địa bàn theo phân cấp quản lý.

2. Ủy quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo:

Phê duyệt mức thu của Trường Tiên tiến theo xu thế hội nhập và quốc tế theo Khoản 2, Điều 2 Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các đơn vị trường học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý.

3. Ủy quyền Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Kiểm tra các điều kiện hoạt động của văn phòng đại diện của cơ quan báo chí; trường hợp không đủ điều kiện, có văn bản yêu cầu cơ quan báo chí chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện và xử lý theo quy định pháp luật.

b) Xem xét, cho phép tổ chức họp báo; đình chỉ cuộc họp báo.

4. Ủy quyền Sở Văn hóa và Thể thao:

a) Giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể thao như: Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với các cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Luật thể dục thể thao và Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

b) Thực hiện thủ tục cấp, thu hồi giấy phép cho đối tượng thuộc Thành phố mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương.

c) Thực hiện thủ tục cấp, thu hồi giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam trên địa bàn Thành phố ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

d) Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật.

đ) Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc không có sự tham gia của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

e) Thủ tục cấp, cấp lại, đổi, tạm đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

g) Thủ tục tiếp nhận văn bản thông báo đối với vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam không phải do các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và tổ chức nước ngoài tổ chức.

h) Thủ tục cấp giấy phép đối với triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.

i) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

k) Thủ tục cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Thành phố.

5. Ủy quyền Sở Khoa học và Công nghệ:

Quyết định danh mục nhiệm vụ có mức kinh phí dưới ba (03) tỷ đồng đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ và danh mục nhiệm vụ có mức kinh phí dưới một (01) tỷ đồng đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

6. Ủy quyền cho Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu chế xuất, khu công nghiệp:

a) Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động của các doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp.

b) Nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động (số lao động đã cho thuê lại, bên thuê lại lao động, phí cho thuê lại lao động) của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong khu chế xuất, khu công nghiệp.

c) Nhận báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của các doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp.

d) Tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể của các doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp.

đ) Đăng ký nội quy lao động của các doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp.

Điều 4. Ủy quyền Ủy ban nhân dân quận - huyện kiểm tra trong công tác quản lý hành nghề luật sư.

Điều 5. Điều kiện ủy quyền:

1. Bên ủy quyền: Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Không được ủy quyền các nội dung nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành Trung ương ủy quyền. Đồng thời, chịu trách nhiệm với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành Trung ương về các nội dung đã ủy quyền.

- Đảm bảo các nguồn lực và điều kiện cho các cơ quan nhận ủy quyền thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu hướng dẫn quy trình, chuyển giao công nghệ và kế hoạch kiểm tra, thanh tra các nội dung đã ủy quyền.

2. Bên nhận ủy quyền:

- Việc thực hiện các công việc được ủy quyền phải tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực được ủy quyền và phù hợp với quy định tại văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành; không được ủy quyền lại cho cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền tại Quyết định này.

- Cơ quan, đơn vị được ủy quyền phải thực hiện đúng nội dung đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền. Đồng thời, được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

- Chuẩn bị các nguồn lực để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền.

- Chấp hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra về các nội dung được ủy quyền.

Điều 6. Thời gian ủy quyền:

Việc ủy quyền được thực hiện kể từ Quyết định này có hiệu lực cho đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2022.

Điều 7. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Quyết định này được ký ban hành, trên cơ sở phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chuyên giao công nghệ, phần mềm (nếu có) và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được ủy quyền; báo cáo Sở Nội vụ kết quả thực hiện. Nội dung hướng dẫn cần nêu rõ quy trình, thủ tục, các nghiệp vụ cần thiết thực hiện tốt các nhiệm vụ ủy quyền theo quy định pháp luật; phương thức xử lý đối với các vấn đề mới phát sinh, các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, những vấn đề phải xin ý kiến cấp trên hoặc báo cáo cấp ủy xem xét, quyết định.

Đối với nội dung ủy quyền dẫn đến thay đổi quy định về thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm tổ chức, thực hiện rà soát quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan có thể bị ảnh hưởng bởi nội dung ủy quyền và phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phổ biến, công khai cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố biết về quy trình và thủ tục hành chính có sự thay đổi này.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra kết quả thực hiện các nội dung đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền, báo cáo Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện các nội dung thuộc phạm vi nhiệm vụ ủy quyền nêu tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 Quyết định này theo quy định pháp luật và tổ chức thông tin rộng rãi các nội dung được ủy quyền cho các tổ chức, cá nhân được biết.

b) Tổ chức sắp xếp, bố trí các nguồn lực để thực hiện các nội dung đã được ủy quyền.

c) Lập dự toán kinh phí thực hiện các nội dung được ủy quyền gửi Sở Tài chính tổng hợp và thực hiện thanh, quyết toán theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

d) Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền gửi Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

đ) Quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc kịp thời có văn bản báo Sở Nội vụ để tổng hợp và phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, giải quyết hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến chỉ đạo.

3. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí biên chế; kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện các nội dung ủy quyền tại Quyết định này.

b) Có trách nhiệm tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất của các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Giám đốc Sở Tài chính:

Có trách nhiệm tổng hợp dự toán kinh phí của các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ và hướng dẫn việc thanh, quyết toán.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2019. Bãi bỏ các Quyết định khác trái với nội dung tại Quyết định này (kèm theo Danh mục các Quyết định được bãi bỏ).

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành được sửa đổi, bổ sung có thay đổi về thẩm quyền giải quyết công việc thì thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh nội dung ủy quyền để đảm bảo phù hợp quy định về thẩm quyền của văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

Điều 9. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, các nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Bộ ngành;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- TT UBMTTQ TP;
- Sở Nội vụ (3b);
- VPUB: các PCVP;
- Các phòng NCTH, TH(3b);
- Lưu: VT, (TH/TA) TV. 28

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Phong



DANH MỤC

Các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố được bãi bỏ

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4712~~ /QĐ-UBND
ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích quận - huyện.
2. Quyết định số 5401/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền phê duyệt điểm đón, trả khách phục vụ vận tải hành khách tuyến cố định trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp cho Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện quản lý và thực hiện công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận, huyện.
4. Quyết định số 4196/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể thao.
5. Quyết định số 5146/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Sở Xây dựng một số lĩnh vực liên quan đến công tác quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.
6. Quyết định số 6126/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền phê duyệt mức thu của trường tiên tiến, xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
7. Quyết định số 6254/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết.
8. Quyết định số 6263/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực
9. Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa và thể thao./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DANH MỤC

Các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được bãi bỏ

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4713~~ /QĐ-UBND

ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức.
2. Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện trách nhiệm của người quản lý thuê bao chữ ký số chuyên dùng của Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Quyết định số 4447/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính thực hiện một số nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 168/2013/TTLT-BTC-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính và Bộ Công an.
4. Quyết định số 6481/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.
5. Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền bổ nhiệm kế toán trưởng đối với các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.
6. Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền quyết định đối với việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước.
7. Quyết định số 4054/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền phê duyệt tiêu chuẩn kỹ của dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1, tuyến Bến Thành - Suối Tiên và dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2, tuyến Bến Thành - Tham Lương.
8. Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa và thể thao.
9. Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền xem xét chấp thuận việc sử dụng lao động nước ngoài theo Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ